

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2021/DS-ST**
Ngày 06 - 01 - 2021
V/v Tranh chấp Hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền.

Ông Trần Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 489/2020/TLST-DS ngày 03/9/2020 về việc “*Tranh chấp Hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2020/QĐXXST-DS ngày 02/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 693/2019/QĐST-DS ngày 18/12/2020, giữa các Đ sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lê Văn P và bà Nguyễn Kim Đ.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2020 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Vào 15/01/2018 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hui, loại hui 1.000.000 đồng, hui 01 tháng khai 01 lần, hui gồm có 30 chung, bị đơn tham gia chơi 01 chung, quá trình khai hui bị đơn đã hốt hui, ngày 26/02/2018 âm lịch nguyên đơn đã giao tiền hui cho bị đơn nhận số tiền 19.540.000 đồng và có làm biên nhận “tờ cam kết”

do vợ chồng cùng ký tên. Dây hui này hiện nay đã mất và nguyên đơn đã xuất tiền ra đóng hui thay cho bị đơn tổng số tiền 23.000.000 đồng (23 lần X 1.000.000 đồng).

Vào 20/5/2018 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hui, loại hui 1.000.000 đồng, hui 01 tháng khui 01 lần, hui gồm có 29 chung, bị đơn tham gia chơi 01 chung, quá trình khui hui bị đơn đã hốt hui, ngày 01/6/2018 âm lịch nguyên đơn đã giao tiền hui cho bị đơn nhận số tiền 18.340.000 đồng và có làm biên nhận “tờ cam kết” do bị đơn P ký tên. Dây hui này hiện nay đã mất và nguyên đơn đã xuất tiền ra đóng hui thay cho bị đơn tổng số tiền 14.000.000 đồng (14 lần X 1.000.000 đồng).

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tổng số tiền hui 37.000.000 đồng.

- **Đối với bị đơn:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

- **Lời trình bày của ông Lê Văn L (Cha ruột của ông P) tại biên bản làm việc ngày 24/9/2020, thể hiện:** Ông L có nhận thay ông P thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp của Tòa án và có gọi điện thoại trực tiếp cho ông P biết việc ông H khởi kiện, nhưng ông P không có ý kiến gì. Ngoài ra, ông L còn xác định ông P và bà Đ là vợ chồng có đăng ký thường trú tại ấp T, xã L hiện nay vợ chồng chưa ly hôn, ông L xác định vợ chồng ông P và bà Đ có nợ tiền hui của ông H nhưng không biết là bao nhiêu, ông sẽ cố gắng kêu ông P về làm trả nợ cho ông H.

- **Lời trình bày của bà Võ Thị C, Kiều Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L tại các biên bản lấy lời khai cùng ngày 13/11/2020, thể hiện:** Bà L, bà C có tham gia chơi 01 dây hui khui ngày 20/5/2018 do ông H làm chủ. Bà L, bà T, bà H có tham gia chơi 01 dây hui khui ngày 15/01/2018 do ông H làm chủ. Trong 02 dây hui này ông P và bà Đ tham gia chơi mỗi dây 01 chung, đã bỏ hui được hốt và ông H đã giao tiền hui cho vợ chồng ông P và bà Đ rồi, theo thường lệ thì ông H giao hui có làm “tờ cam kết” giao cho hui viên nhận tiền ký tên. Những người này biết ông P và bà Đ còn nợ tiền hui chết của ông H, còn nợ số tiền bao nhiêu thì không biết. Đồng thời, xác định ông H vẫn thực hiện chung tiền hui cho hui viên đầy đủ.

- **Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát huyện Trần Văn Thời phát biểu:**

Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký tiến hành đúng theo trình tự quy định của Pháp luật tố tụng dân sự và các Đ sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các Đ sự theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hui 37.000.000 đồng.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục*: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hội, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán nợ hội và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp Hội*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về pháp luật áp dụng*: Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Các người làm chứng như bà C, T, H, L là các hội viên cùng tham gia chơi hội chung với bị đơn do nguyên đơn làm chủ đầu xác định bị đơn có tham gia chơi với nguyên đơn 02 chung hội ở 02 dây hội loại 1.000.000 đồng, đã hốt hết và nguyên đơn đã chung tiền hội cho bị đơn xong và biết bị đơn còn nợ tiền hội chết của nguyên đơn nhưng không biết cụ thể bao nhiêu. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn có tham gia chơi hội với nguyên đơn 02 chung hội ở 02 dây hội loại 1.000.000 đồng theo như nguyên đơn trình bày là đúng và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp cho bị đơn, ông L là cha ruột bị đơn P trực tiếp nhận thay thông báo và ông L đã thông báo cho bị đơn biết việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, từ đó có căn cứ khẳng định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hội theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ hội theo thỏa thuận giữa chủ hội và hội viên, và thực tế kể từ khi bị đơn ngưng đóng hội chết thì nguyên đơn đã xuất tiền đóng hội thay cho bị đơn cho đến khi kết thúc các dây hội, đồng thời nghĩa vụ của bị đơn phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng xác lập, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hội 37.000.000 đồng là phù hợp.

Từ những lập L, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận và có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hội là 37.000.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường.

[5] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn; đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đỗ Văn H. Buộc bị đơn Lê Văn P và Nguyễn Kim Đ có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Đỗ Văn H số tiền 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn Lê Văn P và Nguyễn Kim Đ phải nộp là 1.850.000 đồng.

- Nguyên đơn Đỗ Văn H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền 875.000 đồng theo biên lai thu số: 0004249 ngày 03/9/2020 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004014 ngày 25/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đ sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Trương Huỳnh Hải